

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2019/HSST

Ngày 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Xuân Lâm**

2. Ông **Trần Huy Cường**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 01 th,ng 4 n,ăm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 811/QĐXXST- HS, ngày 05/4/2019, đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn C** - sinh ngày 22/12/1984: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Đội 2, Phú Hậu, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn K - sinh năm 1956; Con bà Chu Thị T - sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Vũ Thị T- sinh năm 1984; Con có 02 con (lớn sinh năm 2009, bé sinh năm 2014); Bố, mẹ, vợ con của bị cáo hiện đều trú tại xã T, thành phố V, tỉnh Phú T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

2. **Vũ Văn T** - sinh ngày 07/8/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Đội 2, Phú Hậu, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn N(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M - sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ Nguyễn Thị T - sinh năm 1990; Con có 02 con, lớn sinh năm 2014, bé sinh năm 2016; Mẹ, vợ con của bị cáo hiện đều trú tại xã T, thành phố V, tỉnh Phú

Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

3. Hoàng Văn H - sinh ngày 19/5/1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Đội 2, Phú Hậu, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Dũng (đã chết); Con bà Tạ Thị T- sinh năm 1962; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ Hoàng Thị Q - sinh năm 1993; Con có 02 con (lớn sinh năm 2014, bé sinh năm 2015; Mẹ, vợ con của bị can hiện đều trú tại Đội 2, Phú Hậu, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 246/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp Hành xong hình phạt tù tháng 8/2012, chấp Hành xong án phí hình sự năm 2011; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

4. Đoàn Văn H - sinh ngày 08/11/1965; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 4, xã V Phú, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đoàn Văn T (đã chết); Con bà Hà Thị H- sinh năm 1919; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Đỗ Thị H - sinh năm 1970; Con có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Mẹ, vợ con của bị cáo hiện đều trú tại khu 4, xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

5. Trần Ngọc T - sinh ngày 20/4/1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 4, xã V, huyện P, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Ngọc D (đã chết); Con bà Nguyễn Thị O - sinh năm 1933; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ Hoàng Thị T- sinh năm 1975; Con có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Bố, mẹ, vợ con của bị cáo hiện đều trú tại xã V, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

6. Nguyễn Văn T - sinh ngày 01/5/1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết); Con bà Đỗ Thị S - sinh năm 1931; Anh, chị,

em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ Hồ Thị H – sinh năm 1970; Con có 02 con (lớn sinh năm 1993, bé sinh năm 1995); Mẹ, vợ, con bị cáo hiện trú tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn T - sinh ngày 22/6/1964; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Đội 4, xóm Nội, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn B - sinh năm: 1936; Con bà Đào Thị M - sinh năm 1939; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ Tạ Thị Y - sinh năm 1965; Con có 03 con (lớn sinh năm 1988, bé sinh năm 1993); Bố, mẹ, vợ con bị cáo hiện đều trú tại xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 11/01/2019, tại nH ở của Nguyễn Văn T - sinh năm 1964, thuộc đội 4, xóm Nội, xã V, thành phố V, tỉnh Phú T. Tổ Công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố V, tỉnh Phú T, bắt quả tang 06 người đang đánh bạc gồm Lê Văn C - sinh năm 1984, Vũ Văn T - sinh năm 1986, Hoàng Văn H - sinh năm 1988 cùng trú tại xóm Phú Hậu, xã V, thành phố V, tỉnh Phú T; Đoàn Văn H - sinh năm 1965, Trần Ngọc T - sinh năm 1975 cùng trú tại khu 4, xã V, huyện Ph tình Phú Thọ; Nguyễn Văn T - sinh năm 1967, trú tại khu 3, xã Tử Đà, huyện P, tỉnh Phú T đang có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức "ba cây".

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc, gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.120.000 đồng. (Bút lục 06 đến 09). Trong quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra còn thu giữ đồ vật và tiền trên người, gồm: Nguyễn Văn T: 01 ví da màu nâu và 1.400.000 đồng. Đoàn Văn H: 01 ví da màu nâu và 2.500.000 đồng, Lê Văn C: 3.100.000 đồng. Nguyễn Văn T: 850.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã làm rõ Hành vi đánh bạc của Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại đội 4, xóm Nội, xã V, thành phố V, thì lần lượt có Trần Ngọc T, Lê Văn C, Hoàng Văn H, Vũ Văn T (là thợ xây đang xây dựng công trình nhà ở cho anh Nguyễn Xuân Trường (là con trai của T) đến nhà T chơi, uống nước ở sân nhà T. Tại đây, T rủ C, H, T cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “ba cây”. C, H, T đồng ý, do H không có tiền nên đã hỏi vay T 500.000 đồng để đánh bạc, T đồng ý và lấy tiền cho H vay. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên bàn uống nước nhà T rồi cùng C, H, T đi vào gian buồng nhà T và cùng nhau đánh bạc trên chiếc chiếu nhựa trải dưới đất nhà T. Bốn người đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì lần lượt có Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H đến nhà T rồi cùng tham gia đánh bạc. Trong khi 06 bị can trên đánh bạc thì T đi vào phòng bên cạnh nằm nghỉ sau đó trở lại ngồi xem 06 người đánh bạc cho đến khi Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức ba cây được các bị can quy định như sau: Trong bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, sẽ chọn ra 36 quân bài từ quân bài số A (được tính là 01) đến quân bài số 09, gồm 4 chất “Rô, Cơ, Tép, Bích”. Người cầm chương sẽ là người chia bài và chia cho những người chơi mỗi người 3 quân bài úp mặt. Tất cả những người chơi sẽ cộng điểm 3 quân bài được chia, điểm bài sẽ là số Hng đơn vị của tổng điểm 3 quân bài cộng lại. Sau đó từng người chơi sẽ đo điểm bài của mình với điểm bài của người cầm chương, nếu điểm bài cao hơn điểm bài của người cầm chương thì sẽ được người cầm chương trả cho số tiền 10.000 đồng, ngược lại nếu điểm bài thấp hơn thì sẽ trả cho người cầm chương số tiền 10.000 đồng. Nếu người chơi và người cầm chương có điểm bài là 09 điểm hoặc 10 điểm thì số tiền phải thanh toán cho người thắng là 20.000 đồng. Nếu điểm bài bằng nhau thì sẽ so chất bài theo thứ tự “Rô, Cơ, Tép, Bích”. Người nào có điểm bài là 10 điểm và là điểm bài cao nhất trong số những người chơi thì sẽ là người cầm chương ván tiếp theo. Sau khi thống nhất cách chơi, T là người cầm chương và chia bài ở ván đầu tiên.

Khi đến nhà Nguyễn Văn T, Vũ Văn T mang theo số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Trần Ngọc T mang theo số tiền 1.800.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 1.700.000 đồng, bị can bỏ ra trước số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.400.000 đồng, bị can cất trong người với mục đích nếu thua hết số tiền bỏ ra ban đầu thì sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. Đoàn Ngọc H mang theo số tiền 2.820.000 đồng, bị can bỏ ra trước 320.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.500.000 đồng bị can cất trong người với mục đích nếu thua hết số tiền bỏ ra ban đầu thì sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. và Hoàng Văn H đã vay T 500.000 đồng đều mục đích để sử dụng để đánh bạc. Lê Văn C mang theo số tiền 5.300.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra số tiền 2.200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn số tiền 3.100.000 đồng C cất ở túi quần với mục đích để mua tủ quần áo cho gia đình (bút lục 154, 180, 207, 235, 261, 287, 308).

Đối với Nguyễn Văn T, không tổ chức hay thu tiền và không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng 06 đối tượng trên nhưng việc T để cho 06 người đánh bạc tại nhà ở của mình và còn cho H vay 500.000 đồng để có tiền đánh bạc cùng tại nơi ở của mình và số tiền thu được tại chiếu bạc là 11.020.000 đồng nên Nguyễn Văn T đã đồng phạm với 06 bị can về tội đánh bạc.

Tất cả các đối tượng ngồi đánh bạc liên tục đến 13 giờ 45 phút cùng ngày 11/01/2019 thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu trên.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Các bị cáo đều sống chung cùng gia đình, ngoài những tài sản đã thu giữ, không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt cá nhân.

* Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-VT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, tạm giam (06 ngày x 3 = 18 ngày), vì vậy bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 12 ngày đến 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do không có công việc ổn định.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: C, T, T. Đề nghị: Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: H, T và T. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn

H từ 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Văn C, Vũ Văn T, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ NH nước của các bị cáo số tiền 11.020.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ, 52 quân bài tú lơ khơ, 02 ví giả da đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo T 850.000 đồng và bị cáo C 3.100.000 đồng là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi Hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 : mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 45 phút ngày 11/01/2019, Nguyễn Văn T đã có Hành vi sử dụng NH ở của mình ở đội 4, xóm Nội, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cho 06 người gồm: Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn

Văn T đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức "ba cây". Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 11.020.000 đồng. Trong đó Vũ Văn T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, Trần Ngọc T sử dụng số tiền 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, Đoàn Ngọc H sử dụng số tiền 2.820.000 đồng, Hoàng Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng. Tất cả đánh bạc đến 13 giờ 45 phút ngày 11.01.2019 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang lập biên bản thu giữ được vật chứng gồm có 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, tiền trên chiếu bạc 7.120.000 đồng, số tiền còn lại 3.900.000 đồng được thu trên người. Các bị cáo khai nhận dùng để tiếp tục đánh bạc. Mặc dù Nguyễn Văn T không trực tiếp đánh bạc nhưng đã cho Hoàng Văn H vay số tiền 500.000 đồng để cùng 05 bị cáo đánh bạc tại nh ở của T, vì vậy đã đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phạm vào tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi này hoặc Hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét Hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo: Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T thuộc loại tội ít nghiêm trọng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trong địa bàn thành phố mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, là một tệ nạn xã hội gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có điều kiện để nhận thức pháp luật, để nhận biết Hành vi đánh bạc trái phép là Hành vi vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần PH xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Trần Ngọc T: là người khởi xướng Hành vi phạm tội, bị cáo chủ động rủ các bị cáo cùng tham gia đánh bạc.

Đối với bị cáo Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T và Đoàn Văn H là những người tích cực tham gia việc đánh bạc. Khi thấy bị cáo T

rủ đánh bạc dưới hình thức chơi “ 3 cây” bị cáo C, H và T cũng hưởng ứng và tham gia ngay. Sau đó T và H cũng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù không trực tiếp đánh bạc nhưng đã cho Hoàng Văn H vay tiền để đánh bạc, cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình đồng thời cũng ngồi xem các bị cáo đánh bạc nên bị cáo T đồng phạm về tội “đánh bạc”.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo C, T, T, H, T và T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu riêng bị cáo H có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này H đã bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo : C, T, T, H, T, T và H đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 5 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: C, T, T, H, T và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Ngoài ra bị cáo Đoàn Văn H, Nguyễn Văn T có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng C, bản thân bị cáo Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang , bị cáo Hoàng Văn H có công văn đề nghị của UBND xã V đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên có thể xem xét áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo: C, T, H, T, T và T là phù hợp.

Đối với bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo đều sống chung cùng gia đình, ngoài những tài sản đã thu giữ không có tài sản riêng ngoài đời sống sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 11.020.000đồng thu giữ của các bị cáo

Cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ, 52 quân bài tú lơ khơ, 02 ví giả da màu nâu đỏ đã cũ.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 850.000đồng và bị cáo C số tiền 3.100.000đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi Hành án là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019).

[6]**Về án phí:** Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

V× c,c lĩ trªn

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C , Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội: “ Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, tạm giam (06 ngày X 3 = 18 ngày) , vì vậy bị cáo còn phải chấp Hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp Hành án tính từ ngày UBND xã V, thành phố V, tỉnh Phú T được giao giám sát bị cáo H nhận được quyết định thi Hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND xã V, thành phố V, tỉnh Phú T giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 75 Luật thi Hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: H, T và T.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: C, T, T

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 22.000.000đ(Hai mươi hai triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lê Văn C, Vũ Văn T, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh đã cũ, 52 quân bài tú lơ khơ, 02 ví giả da màu nâu đỏ đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của các bị cáo số tiền 11.020.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo T 850.000 đồng và bị cáo C 3.100.000 đồng là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi Hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019).

3/Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Vũ Văn T, Hoàng Văn H, Đoàn Văn H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND TP V;
- CA TP V;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- Các bị cáo.
- UBND xã nơi cư trú của các bị cáo.
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú